

Số: 117/KH-UBND

*Phong Thổ, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024**  
**(Thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ, Giai đoạn I: 2021 đến năm 2025)**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình MTQG 1719); các Văn bản quy định, hướng dẫn cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định phân bổ vốn và quản lý, sử dụng ngân sách thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch về Hướng dẫn triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình MTQG DTTS & MN giai đoạn I và Hướng dẫn số 24/HĐ-ĐCT ngày 6/11/2023 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT;

Căn cứ Kế hoạch số 156/KH-BTV ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Lai Châu về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, Giai đoạn I: 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024 cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, thay đổi nếp nghĩ cách làm, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra trong năm 2024.

- Bám sát nội dung, yêu cầu theo quy định của Chương trình và hướng dẫn thực hiện Dự án 8 của Trung ương Hội LHPN Việt Nam trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Dự án và thực hiện giám sát, đánh giá Dự án.

### 2. Yêu cầu

- Các hoạt động của Dự án 8 cần được triển khai bám sát mục tiêu, yêu cầu của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch về Hướng dẫn triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình MTQG DTTS & MN giai đoạn I và Hướng dẫn số 24/HD-ĐCT ngày 06/11/2023 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án 8 phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

## II. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN, THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng thụ hưởng

Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, hộ cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, phụ nữ khuyết tật.

### 2. Địa bàn

Các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số: 15 xã 118 bản: Trong đó *xã Sì Lở Lầu (8 bản), Vàng Ma Chải (7 bản), Mỏ Sì San (4 bản), Pa Vây sừ (6 bản), Tung Qua Lìn (5 bản), Dào San (9 bản), Mù Sang (10 bản), Bản Lang (13 bản), Hoang Thèn (8 bản), Nậm Xe (16 bản), Sin Suối Hồ (10 bản), Lản Nhì Thàng (8 bản), Huổi Luông (9 bản), Ma Ly Pho (1 bản), Mường So 4 (bản)*.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ tháng 4/2024 đến hết tháng 12/2024.

(Có biểu định hướng hoạt động kèm theo)

### III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

#### 1. Nội dung

**1.1. Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và giải quyết một số vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình Tổ truyền thông cộng đồng đã được thành lập; rà soát hỗ trợ ban đầu cho Tổ truyền thông trang thiết bị cơ bản như (loa kéo, loa cầm tay, máy chiếu mini, ...); nâng cao năng lực triển khai, duy trì hoạt động của mô hình phù hợp với thực tế; giám sát, hỗ trợ kỹ thuật và giải quyết những khó khăn trong quá trình triển khai mô hình.

- Tổ chức Hội thi, liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ, trẻ em tại các cấp; tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi/liên hoan và tổ chức tuyên truyền, nhân rộng; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp nâng chất lượng và nhân rộng mô hình, điển hình tại địa phương.

- Xây dựng tài liệu/ấn phẩm truyền thông và số hóa tài liệu, mô hình truyền thông dưới dạng video, hình ảnh phù hợp với nhận thức, đặc điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương. Xây dựng chương trình truyền thông; tăng cường hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Đài phát thanh và truyền hình, báo địa phương, trang mạng xã hội Facebook, Zalo của các cấp Hội và tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng ... bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc phù hợp với đối tượng. Chú trọng truyền thông kết quả, tác động từ Dự án và những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào DTTS và miền núi (tập trung các nội dung xóa bỏ bất bình đẳng giới; phổ biến, tuyên truyền xóa bỏ các tập tục văn hóa có hại và các vấn đề xã hội cấp thiết tác động đến đời sống của phụ nữ, trẻ em; hệ lụy của việc bỏ học, không có việc làm, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, sinh đẻ tại nhà,...). Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai các hoạt động của tổ truyền thông cộng đồng và thực hiện số hóa tài liệu tuyên truyền, tập huấn phù hợp với đối tượng, địa bàn.

- Tổ chức các sự kiện/hoạt động truyền thông (dưới hình thức diễn đàn, sân khấu hóa, truyền thông trong dịp lễ hội, phiên chợ, khuyến khích nam giới tiên phong tham gia). Chú trọng truyền thông kết quả tác động từ Dự án và những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi (tập trung theo định hướng nội dung truyền thông trong Chiến lược truyền thông về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến 2030 theo Quyết định số 2441/QĐ-ĐCT, ngày 08/8/2023 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam gửi kèm). Đánh giá kết quả, tác động của hoạt động truyền thông và xác định nội dung, hình thức truyền thông năm tiếp theo.

- Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em: đẩy nhanh tiến độ thực hiện chi hỗ trợ chế độ từ 04 gói chính sách cho phụ nữ và trẻ em theo đúng quy định của Dự án (*phụ nữ dân tộc thiểu số từ đủ 18 tuổi, cư trú tại địa bàn xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn, sinh con đúng chính sách dân số theo quy định của pháp luật hiện hành và sinh con tại cơ sở y tế*); theo dõi, giám sát thực hiện chi gói chính sách đảm bảo chế độ theo quy định của Dự án; hoàn thành tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai tuyên truyền vận động phụ nữ sinh đẻ an toàn và chăm sóc trẻ em theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương; chủ động, phối hợp với ngành y tế cùng cấp tổ chức các chiến dịch truyền thông, vận động phụ nữ sinh đẻ an toàn (tập trung chăm sóc thai kỳ, sinh đẻ an toàn và chăm sóc trẻ em) và tuyên truyền, giới thiệu về mục đích, ý nghĩa về gói chính sách; phối hợp, hỗ trợ Trung ương Hội đánh giá hiệu quả, tác động thực hiện gói chính sách tại địa phương.

**1.2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.**

- Rà soát đánh giá nhu cầu, thực trạng hoạt động của các tổ nhóm/HTX/THT có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ tại địa bàn thôn, bản, xã thực hiện Dự án 8. Hỗ trợ các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ trên cơ sở các mô hình sẵn có tại địa phương, trong đó chú trọng tập trung nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số về 6 nội dung: (1) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu; (2) Đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; (3) Xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; (4) Hỗ trợ tham gia thương mại điện tử; (5) Giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; (6) Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ nhóm. Hội LHPN các cấp căn cứ vào kết quả rà soát mô hình hiện có, xác định nhu cầu, lựa chọn mô hình phù hợp để đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng KHCN theo định mức tại Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 và đảm bảo tính hiệu quả, bền vững của mô hình; tập huấn nâng cao năng lực triển khai mô hình cho cán bộ Hội LHPN các cấp tại địa phương và các cơ quan liên quan.

- Nâng cao chất lượng các địa chỉ tin cậy đã được thành lập chú trọng các hoạt động đảm bảo sự bền vững của địa chỉ tin cậy, tập trung vào một số nhóm hoạt động chính sau:

(1). Rà soát, trang bị các gói hỗ trợ vật dụng cần thiết để đảm bảo điều kiện vận hành Địa chỉ tin cậy và đánh giá năng lực, nhu cầu nâng cao năng lực của cán bộ vận hành địa chỉ tin cậy (*tham khảo “Tài liệu hướng dẫn thành lập và vận hành Địa chỉ tin cậy” do TW Hội LHPN Việt Nam đã phát hành*); triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ ban quản lý, tình nguyện viên, nhóm nòng cốt trong cộng đồng, đặc biệt chú trọng nâng cao kiến thức về Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Nghị định và các văn bản, chính sách khác có liên quan, kỹ năng vận hành địa chỉ tin cậy, tiếp cận, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình lên tiếng, tiếp cận các dịch vụ xã hội; tăng cường truyền thông, giới thiệu về địa chỉ, đường dây nóng/thông tin liên hệ của địa chỉ tin cậy tới các cấp Hội bằng các hình thức phù hợp.

(2) Đẩy mạnh tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình, nâng cao nhận thức, thái độ cho cán bộ các cấp và nam giới về thực trạng bạo lực gia đình, vai trò tham gia trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương; tổ chức chuỗi các hoạt động lớn, tập trung cao điểm trong dịp ngày Gia đình Việt Nam 28/6, tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6), tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (tháng 11), ngày Pháp luật Việt Nam (9/11); chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng về quản lý cảm xúc, ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình, vun đắp giá trị gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 và kiến thức, kỹ năng cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

(3) Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đặc biệt với Phòng Văn hoá Thông tin; phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên...) triển khai, nhân rộng địa chỉ tin cậy. Đồng thời, tăng cường vận động nguồn lực, triển khai gắn với chức năng nhiệm vụ của Hội, các ngành liên quan để duy trì bền vững mô hình.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng thí điểm mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người. Nội dung hỗ trợ sinh kế gồm: học nghề, nâng cao kiến thức/nhận thức về công việc tạo thu nhập đang thực hiện và tiếp cận với dịch vụ tư vấn tạo việc làm, tham gia mô hình sinh kế tại địa phương, kết nối vay vốn từ các tổ chức tài chính, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và kỹ năng quản lý. Triển khai mô hình theo nội dung và quy trình nêu trong Phần 2 của "Tài liệu hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, góp phần hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua

bán người" của TW Hội LHPN Việt Nam biên soạn.

**1.3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị**

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động củng cố, nâng cao năng lực thực hiện đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản; tổ chức các cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản, các cuộc hội thảo, tọa đàm phù hợp tại các cấp (lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực, giải quyết được những vấn đề đang đặt ra, khó khăn của phụ nữ, trẻ em tại địa phương như các vấn đề liên quan đến lao động - việc làm, phát triển kinh tế, đất đai, an sinh xã hội, chính sách an toàn cho phụ nữ, trẻ em...) đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra; giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em gái, bình đẳng giới tại địa phương; tổ chức truyền thông, trình diễn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới...; tham gia tập huấn nâng cao năng lực về kinh nghiệm giải quyết các vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp thành lập, vận hành các Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” (CLB) tại trường học và cộng đồng; rà soát và cung cấp trang bị các thiết bị đảm bảo điều kiện vận hành CLB; chú trọng tập huấn củng cố, nâng cao năng lực cho Dẫn trình viên, Ban chủ nhiệm CLB; tổ chức các hội thi, liên hoan, giao lưu chia sẻ giữa các CLB, tìm sáng kiến, giải pháp nâng cao nhận thức cho trẻ em về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với trẻ em; phát triển, in ấn tài liệu sinh hoạt CLB phù hợp với đặc thù địa phương trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của trung ương (có thể dưới dạng áp phích, phóng sự/video, clip, tranh, ảnh...); đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và tuyên truyền lan tỏa về kết quả, hoạt động của CLB trên các kênh truyền thông đại chúng tại địa phương, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, đặc biệt vào dịp tháng hành động vì trẻ em (tháng 6) và Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10).

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN theo tài liệu hướng dẫn giám sát, đánh giá Dự án 8 và lồng ghép giới trong Chương trình do Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã ban hành.

- Rà soát, tổng hợp, theo dõi số liệu cán bộ nữ DTTS đang tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị tại địa phương; Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, củng cố năng lực cho cán bộ nữ DTTS góp phần thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ DTTS trong lĩnh vực chính trị; Tham gia tập huấn nâng cao năng lực ứng cử, vận động bầu cử cho nữ ứng cử viên và kỹ năng vận động, lồng

ghép giới; phổ biến, giới thiệu các bài giảng điện tử và tài liệu số hóa tới cán bộ nữ ở địa phương; Tham gia, tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại địa phương.

**1.4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản và người có uy tín trong cộng đồng**

Các cấp Hội tập trung hoàn thành tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ cấp xã và trưởng thôn/bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương; tiếp tục tập huấn cập nhật, củng cố năng lực (nếu cần); đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ sau khi tham gia đào tạo, tập huấn theo chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu, nói chuyện chuyên đề trang bị kiến thức về bình đẳng giới cho già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng trên địa bàn huyện; Giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ xã, cán bộ thôn vận dụng vào thực tiễn công việc.

**2. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Dự án 8 (theo nội dung, yêu cầu tại Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 10 - Chương trình MTQG DTTS & MN)**

Phối hợp với các ban, ngành các cấp giám sát việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu liên quan đến bình đẳng giới, các vấn đề về phụ nữ, trẻ em trong Chương trình MTQG DTTS và miền núi.

Tổ chức các hoạt động rà soát, xác định vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em làm cơ sở đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện Dự án giai đoạn tiếp.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

- Tổng nguồn kinh phí thực hiện dự án: **7.588,63** triệu đồng (trong đó: dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 3.859 triệu đồng; vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang là 3.729,63 triệu đồng).

+ Kinh phí cấp huyện thực hiện là: 3.259,46 triệu đồng; trong đó vốn giao năm 2024 là 1.300 triệu đồng; vốn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là: 1.959,46 triệu đồng.

+ Kinh phí cấp xã thực hiện là: 4.329,17 triệu đồng; trong đó vốn giao năm 2024 là 2.559 triệu đồng; vốn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 1.770,17 triệu đồng.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 8 năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã tổ chức thực hiện dự án đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán ngân sách để thực hiện Dự án tại huyện. Thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc Hội LHPN các xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Dự án đạt hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai của Dự án 8 và phối hợp quyết toán kinh phí được giao; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo yêu cầu.

**2. Các cơ quan: Phòng Dân tộc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Y tế, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

- Phối hợp, hỗ trợ Hội LHPN huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Dự án 8.

- Cử cán bộ, công chức phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện dự án.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định dự toán kinh phí dự án 8 trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức thực hiện; quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

### **3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tuyên truyền, giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **4. UBND các xã thuộc Dự án**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động dự án 8 thuộc nhiệm vụ của cấp xã trên địa bàn năm 2024.

- Giao cho Hội LHPN xã là đầu mối triển khai thực hiện Dự án 8.

- Chỉ đạo các cán bộ chuyên môn phối hợp với Hội LHPN xã xây dựng kế hoạch thực hiện dự án để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện



chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Dự án 8 gửi Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (cơ quan đầu mối cấp huyện) theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: 2021-2025 của UBND huyện Phong Thổ./.

***Nơi nhận***

- Hội LHPN tỉnh;
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Dân vận Huyện uỷ;
- Ủy ban MTTQ và đoàn thể huyện;
- Các Phòng: Dân tộc, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - TB&XH, Nông nghiệp & PTNT, Văn hóa; GD&ĐT huyện;
- Trung tâm Y tế, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã thuộc Dự án;
- Hội LHPN các xã thuộc Dự án;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Thị Hồng Sim**